

Bản án số: **101/2017/HSST**
Ngày 11-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đệ
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký ghi biên bản phiên toà:

Bà Dương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà:

Ông Bùi Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **TRẦN VĂN H** (*Tên gọi khác: không*)

Sinh ngày 01/01/1961 tại M, Quảng Ninh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 12, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Trần Nhật N (đã chết); con bà: Ngô Thị Đ, sinh năm: 1932.

Vợ (đã ly hôn): Bùi Thị D, sinh năm: 1968

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị bắt khẩn cấp ngày 12/6/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **HOÀNG VĂN N** (*Tên gọi khác: không*)

Sinh ngày: 15/4/1981 tại M, Quảng Ninh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm: 1957; Con bà: Đoàn Thị Q, sinh năm: 1958

Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+) Ngày 25/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+) Ngày 24/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015.

Bị bắt quả tang ngày 12/6/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2017, Hoàng Văn N đến nhà Trần Văn H ở thôn 12, xã H, thành phố M, gặp và mua của H 01 gói ma túy với giá 200.000đ mục đích để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nghĩa cầm theo gói ma túy vừa mua đi bộ đến khu 8, phường H, thành phố M, thì bị Tổ công tác của Công an phường Trần Phú, thành phố M kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ của Nghĩa 01 gói giấy nhỏ màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Văn H, khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ 01 hộp diêm hiệu “Thống Nhất”, bên trong đựng 10 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x06) cm, bên trong đựng 10 mảnh giấy màu trắng hồng, kích thước mỗi mảnh khoảng (03x03)cm và số tiền 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 393 ngày 14/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng (kí hiệu M1) trong phong bì niêm phong ghi thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,17 gam (không phải mười bảy gam); chất bột màu trắng (kí hiệu M2) trong phong bì niêm phong ghi thu giữ của Trần Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,67 gam (không phải sáu mươi bảy gam).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N và Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai: nguồn gốc ma túy là do ngày 11/6/2017, H đến khu vực cổng bệnh viện M mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 1.200.000đ. Sau khi mua, H lấy một phần ma túy ra bán cho N, phần ma túy còn lại chia vào 10 gói giấy nhỏ, mục đích để bán kiếm lời, thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 100/KSĐT ngày 17/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Văn H về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; Truy tố Hoàng Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 12/6/2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Hoàng Văn N từ 24 đến 30 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 12/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2017, tại thôn 12, xã H, thành phố M, Trần Văn H có hành vi bán trái phép cho Hoàng Văn N 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam) Heroine. Sau khi mua, N cất giấu số ma túy trên để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Văn H còn có hành vi cất giấu trái phép 0,67 gam (không phẩy sáu mươi bảy gam) Heroine tại nơi ở nhằm mục đích bán kiếm lời, tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình. Các bị cáo đều xin được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ kết luận giám định là chất ma túy loại Herione, cùng toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn N phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước nghiêm cấm, Luật hình sự điều chỉnh vì ma túy là chất độc hại, nguy hiểm. Ma túy hủy hoại về thể xác lẫn tinh thần con người, gây thiệt hại về kinh tế, đồng

thời ma túy còn là nguyên nhân hủy hoại giống nòi, làm gia tăng tội phạm, gây mất trật tự trị an.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là những người bình thường, hiểu biết tác hại nguy hiểm của ma túy, nhưng vẫn mua bán, tàng trữ tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển gây nhức nhối trong xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với từng bị cáo cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Xét nhân thân: bị cáo Trần Văn H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Hoàng Văn N đã bị xử lý trước pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện nay lại phạm tội, đối với các bị cáo cần có hình phạt tương xứng. Tuy nhiên xét quá điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vì vậy nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với Hoàng Văn N căn cứ vào khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội (*khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ từ một năm đến năm năm thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 khung hình phạt từ từ hai năm đến bảy năm*) cần áp dụng cho Hoàng Văn N, nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu cũng cần bắt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét về vai trò: bị cáo Trần Văn H là người trực tiếp chia nhỏ các gói ma túy, giao dịch bán ma túy, do đó phải chịu trách nhiệm về hành vi “Bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Hoàng Văn N là người trực tiếp mua tàng trữ sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khung và hình phạt được quy định trong điều khoản của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để có mức án phù hợp với pháp luật.

Về vật chứng trong vụ án: Thu giữ của Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bị cáo không sử dụng dùng vào việc phạm tội trả lại bị cáo, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.020.000đ trong đó có 200.000đ do bán ma túy mà có cần sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 820.000đ trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, 10 mảnh giấy có trong túi ni lon, 01 (một) hộp diêm, trên mặt hộp diêm có in chữ “Diêm an toàn Thống Nhất”, 01 (một) dao lam qua sử dụng và số ma túy thu giữ được gửi giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài hình phạt, tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền; xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút, không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Liên quan trong vụ án có nam thanh niên đã bán ma túy cho H, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** - Phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo **Hoàng Văn N** - Phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 12/6/2017.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Hoàng Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 12/6/2017.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76; khoản 1, 2 Điều 99; Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine của Hoàng Văn N, 0,59 gam Heroine của Trần Văn H vật chứng sau giám định hoàn lại đã được niêm phong trong phong bì số 393/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật; 01 (một) hộp diêm trên mặt hộp có in chữ “Diêm an toàn Thống Nhất”, 01 (một) chiếc dao lam đã qua sử dụng; 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong túi đựng 10 mảnh giấy màu trắng-hồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Văn H do phạm tội mà có.

Trả lại cho Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/2017/THA ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Các bị cáo;
- THADS + THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Cao Văn